

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TỔNG-LÝ

Giá bán nhứt trình

Trọn năm.....5\$00

Sáu tháng.....3 00

Những bài gửi đến không
đăng lên báo được thời
không lệ trả lại, xin các
ngài lưu ý.

AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

ÉDITION EN QUOC-NGŨ DE L'APPEL

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI ĐƯỜNG - Boulevard Delanoue - Cantho

TRƯƠNG-QUANG-TIỀN

CHỦ BỐT

Về việc mua bán hay là
mua nhứt-trình xin đề thơ
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gửi số tiền
luôn, bản-quán lấy làm
thâm cảm.

CHỖ KHINH CHỮ QUỐC-NGŨ

(TIẾP THEO)

Chữ quốc-ngũ của ta nếu biết ứng
dụng thời thật cũng không kém gì chữ
của các nước. Người ta lấy tiếng mẹ
cho được phong-phú, thể là mang
nguyên; còn ta thì lại hẳn hữ khinh-bạc
thấy cái gì lờ-lợ là đã quá quắt mà
thần, không nghĩ rằng học chữ với học
nghĩa nó có khác nhau như một trời
một vực.

Nước ta đâu biết rằng là một nước
có văn-hiểu đã lâu đời, non-nur cứ thật
mà xét thời ngoi luân lý đạo-đức và
cái bụng xu-hước theo khoa-cử, có
người cảm-cúi mãi ở trong cuốn sách
pho kinh đến năm bảy mươi tuổi cũng
không mần chi ngã lòng, kỳ cho chiêm
được bùa vàng, vin được nhành quế
là thỏa mãn. Bấy giờ tuổi đã cao, tác
đã lớn, không thể làm được việc gì
sáng sủa, máu nóng trong mình đã dần
dần nguội-lạnh đi, nhưng thật đã lấy
cái bằng-cấp ấy làm tự túc.

Đời này sang đời khác, truyền từ
nhơn tôn, thành ra con đường sinh-
hoạt trong nước lấy làm khuôn-bách,
việc thi-thi-nghiệp không ai nghĩ đến, có
chẳng cây cây ba mở ruộng rẫy là do
ở hàng người vô học-thức, và vì sự cần
và chết đói, nên mới phải miệt cưởng
đó thôi.

Công-phu học Hán tự trên mười năm
năm, còn chưa át đọc câu văn hiểu nghĩa
văn. Công phu học Tây tự ít ra cũng
mười năm mới vừa thấu-dáo được chút
ít, nhưng đó mới chỉ là vừa hiểu nghĩa
chữ có dấu được như đó mà thiệt
hành ngay ra, để đem cái hay cái đẹp
ở nước người truyền-bá vào nước mình.
Chớ coi nếu ta biết trong chữ quốc-ngũ,
thời trong năm sáu chục năm, người
Langsa đem cái giống học-thuật Thái-
lây gieo khắp đất Việt-Nam này, thời
sao đến ngày nay trăm phương ngàn
kể còn phải định-trị như thế này?
Mấy mươi năm về trước thời không cần
hàn đến, chỉ như ba mươi năm về sau
đây, sự học-thức của người mình cũng
đã tiến lên đến cái trình-độ khá cao
rồi, nào có sách gì, luật gì, hay về khoa
nào mà dịch ra chữ quốc-ngũ
không được; dấu biết rằng câu văn
dịch thuật không được chảy-chuốt
thâm-thúy, những qui bố là cho người
mình có thể hiểu được thời thời, đương
ấy há chẳng hay hơn, là thiên về cái
chỗ nghĩa vi-ngh, học cho thể-nhi riêng
được no-âm, cho gia-đình riêng được
bình-phúc, còn ngoài ra, xã-hội ngu-đần,

đồng-bào dốt-nát cũng sẽ quăn.

Nói dài dòng quá, chắc có người
không chú-ý đến hóa ra hiểu sai lại đi
dưới đây, để trình-bày chỗ được viết
đáng. Đây là câu chữ Hán: "Nhơn vô
diễn lư, tất hữu cận ưu" nếu có thể
viết được ra chữ quốc-ngũ như thế và
giải: như người, vô không, viễn xa, lư
lo, vân vân, rồi ráp ngay lại thành ra:
"người không lo xa, ắt có sáu gần-thời
cũng nên đối hưởng, chấp tay mà gặt
đầu ít cái. Hay muốn cho có phần gần
tiện nửa thời cũng chẳng cần phải coi:
nhơn vô v. v. mà cứ hiểu ngay nghĩa
nó là: nếu làm người mà không biết lo
xa tinh trước, thời thế nào cũng chẳng
khỏi có dững sự phiền-não hối-hận
về sau.

Nhưng không, nào có thể đâu, cứ
cầm-cúi kỳ cho viết được chữ như, chữ
vô bằng chữ Tàu mới nghe cho. Sự học
như thế mất nhiều công-phu, mà ngoài
các khoa cử để được bổ làm ông n, hi
ông cống, thời không còn dụng vào
đầu nữa. Khá tiếc thay!

Hoặc có người nói rằng: chữ như,
chữ vô, mà viết bằng quốc-ngũ thời
vô vị quá. Cái đó đầu tưởng bề nếu
lâm nên bày viết bằng chữ, mà phạm
hệ những việc gì giao-di, không lý-
kỳ không ẻo-lẻ thời còn có giá-trị gì?
Nếu thật có người nói như vậy, thời
tự khắc ta biết ngay cái khổ-truân
của họ rồi. Họ người ấy là thuộc về
phần cựu học, mà xuất là phần tân học
qua đời, trong óc họ chăm-chăm có mấy
cái nét chữ đó thôi, ngoài ra không còn
có mơ-mang, huống còn biết hóa cái gì
nữa. Nói rằng viết chữ như, chữ vô
ra quốc-ngũ là vô-vị, thời thật câu nói
ấy lại càng vô-vị hơn nữa. Vì rằng: lấy
chữ mẹ để làm vô-vị, mà lấy chữ ngoại
quốc làm hữu-vị, thời há chẳng phải
lại càng vô-vị lắm ư? Lại nói rằng: vô
chữ như, chữ vô bằng chữ Tàu cho
nhiều nét, cho lý-kỳ thời mới có
giá-trị, chớ viết ra chữ của ta thời còn
có giá-trị gì, cái đó lại càng trái hẳn
nữa. Giá-trị hay không giá-trị là do ở
cái nghĩa hay hay cái nghĩa dở, chớ
không ở cái chữ nhiều nét, hay cái
chữ ít nét bao giờ.

Nhưng vì mấy ngàn năm dăm-thăm
chữ Tàu, trong óc như đã in sâu mấy
nét chữ ấy rồi, tự cho là có giá-trị vô
hạn, mà viết ra chữ quốc-ngũ thời chỉ
mới trong khuôn mấy chục năm nay,
mất chưa quen xem, thành ra có hơi
không được đậm-dà, thời tâm lòng
khinh-rẻ cũng chơn đó mà nghĩ-nó ra,
tưởng rằng là một là tất-nhiên, mà người
mình không để ý.

(Còn nữa)

VĂN UYÊN

TỰ THUẬT

Phong-trần, giờ buổi nhứt-như thay?

Tri sự-văn tài sơ dăm tờ bày.

Chi chữ vinh-huê, cùng phú-quí?

Sao bằng thông-thá bạn hươu nai?

KẾT BẠN

Vang rông riêng lựa đá lâu-lơ,

Từ giốc chiêm-bao lúc bấy giờ.

Phu gặp đồng-thành vừa ý-kiến!

Kết làm huynh-đệ dăm đơn-sơ!

Tư tâm mỗi mặt vui lòng đợi

Ấn ý hoài-công phi lúc chờ

Trọn nghĩ dào-viên gìn dạ nhớ

Đời đời kiếp-kiếp tương rồi mơ.

VĂN NGUYỆT

Cò Hăng ôi hỡi biết chăng?

Cùng người Hậu-Nghệ xích-thăng còn

[không?]

Riêng mình soi khắp tây đông?

Biết rằng dưới thế tang-bóng còn ai?

Khi mưa ai có đoái hoài?

VONG TÌNH

Lột sương lát-đất, khuất trời hồng

Luôn những nhớ người ước lại trông

Giọt thắm chứa-chân trời, đất, núi

Tình thương lai-lang, biền, mây, sông

Nửa lời hải thệ ghi vào óc

Một chữ sau này gấu chấu lòng

Ước vọng cùng nhau cơn lai hội,

Đo tương, bỏ nhớ, bỏ hối mong.

THỀ TÌNH CÀNG NGÂM CÀNG SÂU

LAM SAO CHỮ VÊN TOC RAU PHẬN MINH?

Ngựa-người, trời đất một con thuyền

Màu được phong-tru giữa bể duyên

Sou-puôn mang chi son-phấn ấy

Hiếu-ngâm năm giữ hiếu-ngâm riêng

Ngủ rằng trơ Tào hay phở-phình

Mời biết con người làm đảo-diên

Mùi thể nếm còn chày cuốn lưỡi.

Ngựa nghiêng, trời đất, một con thuyền

Phục-bôn-Ti

Hài đàm

Chuyện anh hay khoe

Anh kia ra chợ trở về,

Mua một nĩa mới di khọc cùng dề.

Ngang cầu nghe họ la vang,

Cậu út chụp bắt heo lang chạy kìa.

Anh ta cảm nớn nói lia,

"Non tôi mua mới đi về tới đây;

Đề tôi rước bắt heo này."

Bỗng đầu gió thổi, nĩa bay xuống cầu!

Cậu ta bắt sức cuốn rẩu,

Trên bờ heo chạy, dưới cầu nĩa trôi.

B. T. A.

THAY LỜI DIỄN-THUYẾT

Mười giờ sớm mai ngày 15 Jun kéo

neo, chạy đến Port-Said là 3 giờ khuya

ngày 16, đậu tại đây 10 giờ đóng hồ.

Port-Said cũng là một nơi đông-dào,

hành của nước Ai-Cập (E. ypte) có đến

42.000 dân. Hai giờ chiều ngày 16, tàu

chiều ngày 21 Jun. Tính cả thấy từ

buổi chơn xuống tàu tại Saigon

cho lúc đến Marseille là 27 ngày.

Trong cái thi-giờ ấy thật không lấy gì

làm vui, vì không quen đi, nên say sóng

buồn mửa quá; không nói là người mình

mà đưa cho để người Langsa cũng thế.

Thành Marseille thật là nơi đô-thị hân-

hội, xe diển-khí có đến trăm đường

chạy khắp thành-phố. Con đường đông-

dúc nhứt và xinh-đẹp nhứt ở tại đây là

đường Cannebiere. Bắt từ đường Can-

nebiere đi xuống thì đụng Bến-Củ. Tại

đây tàu thuyền đậu san-sát, cột buồm

đưa lên cao, mới trông thấy ngó là một

đám rừng cây trụi lá. Ở tại Marseille có

trên một ngàn rưởi con đường vừa lớn

vừa nhỏ, vậy nên trong các hàng bán

sách và bán báo đều có bán sách Chi-

nam (guide) để cho khách du-lich xem

đó mà đi, vì không thể nhớ tại cũng

đến nơi sai-lạt chớ chẳng không.

Bấy lâu nay chỉ ở quanh-quẩn trong

xứ mình, tâm con mắt còn chưa được

rộng mở, đầu rằng có dịp sách đọc bao

nhưng những cách-tượng đồ-sộ thật

chưa hề có được mục-kích, thành ra

dầu hiểu của mư-mư mang-mang. Để

may thuật mới trong thấy rõ-rõ các cái con-

trình vi-dại của nước Đại-Pháp là nước

báo-hệ ta, như nhà thờ Saint-Vincent

de Paul cất từ năm 1819 đến 1899 chỉ

nghĩa là ngóit nhà thế-kỷ mới hoàn-thành.

Hôm sau tôi vào viếng trường đấu

xảo Marseille. Trường đấu-xảo năm nay

rộng hơn năm 1906 nhiều, diện tích

đến 36 mẫu. Lúc tôi đến tại đã làm lễ

khánh-thành rồi trên hai tháng.

Ở mặt tiền bước vào có vườn rộng-rải

cây-cối rườm-rà. Đi thẳng vào thời sẽ

của họ thuộc-địa ở bên hữu; kế đó có

cái nhà kén và cái vườn nhỏ, đoạn đến

sở Algérie và Tunisie, nhà cửa lâu-dài

đều cất-hệ theo kiểu bên hai xứ ấy.

Đi một lối nữa thời đến Dinh-Lưu

(Le Grand Palais) nơi ấy để phỏ-bày

những công-nghệ của nước Pháp. Ngó

qua bên hữu thời sẽ của Afrique Oc-

cidentale Française. Sở này cũng có vẻ

đổ-sộ; lại có sở của Afrique Equatoriale

française, nhưng xem kém hơn.

Lúc trở ra thời bên tay mặt là sở của

xứ Đông-Pháp ta. Nội trường đấu-xảo

chỉ có sở này là chiếm được dài như

thật không có ý nói tung-vị gì mà chính

người Langsa cũng người các nước cũng

đều công-nghệ như thế. Sở đẹp nhứt

là Đế-Thiên Đế-Thích, của xứ Cao-Miên

thật đã khiến cho nhiều người Ngoại-

quốc nhìn đến mà nức-nở trầm-trố, cho

là một cảnh tuyệt xinh. Có dựng cảnh

đầy phố để cho các nhà nghệ trình-bày

hàng-hóa, làm nên cảnh quảng-cáo,

thật nghĩ cũng hữu ích.

Được qua phía bên tả thì có các sở

của xứ Maroc, Madagascar, v. v. nhưng

xem cũng kém sở của Đông-Pháp ta

nhất là.

Lại trường đấu-xảo, thiên hạ ra vào

tấp-nập, người da vàng, da trắng, da

đen, không thiếu một thứ dân nào, thế

mà ai cũng đồng thanh khen ngợi cái

sở Đông-Pháp, khiến cho người mình

sang đây thật cũng có phần vinh-diệu

mà tự-dân lắm. Nói thật ra thời cái vi-n-

dự này là cũng nhờ ở công-trình của

nước Langsa bắt lồng khai-hoa mở-mang

cho, ngày nay mới không tuen ở trước

mặt người các nước, mà lại được có vẻ

ự cao. Cái công-trình đặc-dương mở

hào của qui-quốc tại xứ ta, đã có thấy

kết quả một cách tốt tươi rồi, tươi tự

người Langsa cũng công hà dạ lắm.

Tôi có để ý xem các tư-may về nông-

nghiệp, thời thật là hay mà tiện lợi quá,

nhưng tiếc vì không thể dùng ở xứ ta

được vì đất thời đất hung, mà những

may ấy sức lại nặng quá.

Xem trường đấu-xảo Marseille xong,

tôi ngó ra nhìn lên thành PARIS. Thật

không tài nào tả cho khám được, nếu

muốn tả cho được đúng-dắn, về mọi

phương-diện thời ít ra phải có ở trong

tại đây một năm; cái như cuộc ban-

trình tuai náo-nghỉ qua, nếu không

làm sao xem xét cho được tuơng-tác,

tương các ngai công thế lưỡng cho.

Nói ra như thế thật-phu Paris chia

ra làm hai phần, còn sông Seine chảy

dai ở chính giữa. Phía bên tả là thuộc

về đời cũ, mà cái tinh-thần cổ-tích xem

như còn lai-lang ở đây. Các trường

học lớn nhỏ, các tòa sở của nhà nước,

các lâu-dai sang trọng đều ở tại hai cái

ch-lao La Chê và Ile Saint-Louis mà

người ta gọi là xóm La-tinh. Phía bên

hữu thời có cái vẻ tối-lâm, nào là đường

rộng uoa cao, nàola xe hơi xe diển

suốt ngày lẫn đêm, xem thật là náo,

nhộn-áo-ào, không biết bao nhiêu là

cái mới cái lạ, tự con mắt mình chưa

hể được trông thấy bao giờ.

Đưa bạn-khách thời có xe autobus

và taxi lại có xe diển-khí trên mặt đất

và ở dưới đất nữa. Thành-phố Paris

kể diển-uch thời rộng thãi, nhưng vì

nhà phố, lâu dài choan hết một phần

khả to cho nên phải đào ở tầng dưới

đất cho xe diển chạy, nơi có thể đưa

hết nàu-khách đi chớ này đến chỗ kia.

Thư xe diển ấy gọi là Metro. Không biết

bao nhiêu là dương, chạy khắp các

nơi, cái cách xây-dựng thật là chắc-

chắn kỳ lạ, không biết thế nào. Cầu

có một đến là phải biết địa dư đi, thời

đi xe diển ngấm ấy mới tiện, vì nó chạy

dưới lòng đất, đến các chỗ dung mới

đường, hoặc là chỗ lên hay là chỗ sang

xe khác thời mình như địa dư ấy mà

cuộc hành trình khỏi bị trở ngại.

(Còn nữa)

Huỳnh-hửu-Đồng

Sổctrăng

Nguyễn lục Trước đit Mai
Phù lục (lai yao)

Vậy quý ông và quý thầy cô đi Cần
thư xin đến tiếp tôi thì tôi cũng lòng
tiếp đón.



